

**Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 03-02-2023  
V/v: “Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con”**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đinh Thị Mỹ Hằng**
2. Ông **Nguyễn Phú Thạnh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Mai Thị Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Xuân** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 392/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022; Thông báo hoãn phiên tòa ngày 26/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Hoàng Thị K** – sinh năm 1987.

HKTT: Thôn Bản Giáo 1, xã Huy Tân, huyện P.Y, tỉnh Sơn La.

Tạm trú: Hẻm Bê Vàng, khu phố 4, thị trấn Tân Nghĩa, huyện H. T, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Ông **Lâm Chí L** – sinh năm 1981.

HKTT: Ấp Đầu Giồng B, xã Phước Hưng, huyện T. C, tỉnh Trà Vinh.

Tạm trú: Xóm 2, thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

(Bà K có mặt, ông L vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại Tòa của nguyên đơn bà Hoàng Thị K có nội dung như sau:**

Bà và ông Lâm Chí L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện T. C, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn, bà và ông L ra thuê nhà sinh sống tại thị xã L. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bà hay cãi nhau, ông L thường đi nhậu về rồi kiếm chuyện gây gổ, chửi bới và đánh đập bà K, đuổi bà ra khỏi nhà. Sự việc này lặp đi lặp lại nhiều lần và kéo dài nhiều năm nên bà K không thể chịu đựng, tình cảm vợ chồng cũng không còn. Bà K và ông L đã không còn sống chung với nhau gần 02 năm nay, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lâm Chí L.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung: Lâm Hoàng V, sinh ngày 06/4/2010 hiện đang ở với bà K.

Khi ly hôn, bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

**\* Bị đơn: Ông Lâm Chí L:**

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông L không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Mặc dù, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay ông L vẫn vắng mặt không lý do.

Theo kết quả xác minh về địa chỉ tạm trú của ông Lâm Chí L thì ông L có sinh sống tại thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L; Xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông L: Quá trình chung sống bà K và ông L có xảy ra mâu thuẫn nên đã không còn sinh sống với nhau tại địa phương, hiện con chung theo bà K ở nơi khác.

**\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L và quan hệ pháp luật tranh chấp Tòa án xác định là đúng, Tòa án đưa vụ án ra xét xử phù hợp với quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn đưa vụ án ra xét xử; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và quá trình xét xử vụ án Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị K là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K, cho bà K được ly hôn ông L; Về con chung: Giao cho bà Hoàng Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Lâm Hoàng V, sinh ngày 06.4.2010, bà K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Bà K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:** Xét yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị K là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn ông Lâm Chí L hiện sinh sống và đăng ký tạm trú tại thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:** Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn ông Lâm Chí L vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

### [3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1. **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Hoàng Thị K và ông Lâm Chí L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện T. C, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 203, quyền số 1 ngày 25/11/2009, vì vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp kể từ khi đăng ký kết hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, bà K vẫn một mực kiên quyết yêu cầu ly hôn ông L vì thực tế bà đã tìm nhiều cách hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả; Về phía bị đơn ông Lâm Chí L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông L không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không lý do, qua đó cho thấy ông L bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa vợ chồng bà K, ông L thì mạnh ai nấy sống, không quan tâm lẫn nhau. Hơn nữa, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay giữa bà K và ông L đã không còn sống chung, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc hay chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống nữa, giữa bà K và ông L đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị K là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

### 3.2. Về con chung:

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Lâm Hoàng V, lời khai của cháu V cũng xin được ở với mẹ, hiện nay bà K đang trực tiếp nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt của cháu đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, Hội đồng xét xử sẽ giao cho bà K được trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Lâm Hoàng V, sinh ngày 06.4.2010 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**3.3. Về cấp dưỡng nuôi con:** Do bà K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, cho nên Hội đồng xét xử đã giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con, nhưng bà K không yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

**3.4. Về tài sản chung, nợ chung:** Bà K và ông L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[4] Về án phí:** Bà K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

**1.** Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị K được ly hôn ông Lâm Chí L.

**2.** Về nuôi con chung:

Giao cho bà Hoàng Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Lâm Hoàng V (Giới tính: Nam), sinh ngày 06.4.2010.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3.** Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**4.** Về tài sản chung, nợ chung: Bà K không yêu cầu giải quyết.

**5.** Về án phí: Bà Hoàng Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012860 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L, bà K đã nộp đủ án phí.

**6.** Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho bà K biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/02/2023). Riêng bị đơn ông Lâm Chí L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Vũ Toàn**